

Số: 205/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 4 năm 2024

I. TỔNG QUAN GIÁ CẢ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng nhẹ (+0,07%) so với tháng trước; tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước; tăng 0,85% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân bốn tháng đầu năm 2024 tăng 4,22% so với cùng kỳ năm trước.

Một số nguyên nhân chủ yếu tác động làm biến động tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ trong tháng

1. So với tháng trước, CPI tháng 4/2024 tăng 0,07% (khu vực thành thị giảm 0,03%; khu vực nông thôn tăng 0,14%). So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng có 4 nhóm có chỉ số giá tăng, tuy nhiên mức tăng không cao và chênh lệch mức tăng giữa các nhóm không lớn, trong đó tăng cao nhất là nhóm Giao thông (+1,61%), kế tiếp là nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,45%), nhóm Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,15) và tăng thấp nhất là nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,07%). Có 6 nhóm hàng có chỉ số giá giảm: Nhóm Bưu chính viễn thông (-0,72%), tiếp theo nhóm Nhà ở, điện nước chất đốt và VLXD (-0,25%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,09%); Thuốc và dịch vụ y tế (-0,08%); May mặc, mũ nón và giày dép (-0,05%); Giáo dục (-0,01%). Duy nhất có nhóm hàng Đồ uống và thuốc lá có chỉ số ổn định, không biến động.

Xu hướng biến động của một số nhóm hàng chính tác động đến CPI tháng 4 năm 2024 so với tháng trước như sau:

1.1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,09%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 4/2024 giảm 0,09% so với tháng trước, góp phần giảm 0,02% CPI chung, trong đó lương thực, thực phẩm đồng loạt biến động giảm: lương thực -0,51%, làm cho CPI chung giảm 0,013%; thực phẩm giảm 0,06% làm cho CPI chung giảm 0,01%.

a) Lương thực (-0,51%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 4/2024 giảm 0,51% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo (-0,55%) với gạo tẻ thường (-0,02%), gạo tẻ ngon (-0,72%), gạo nếp (-5,48%) do đang bước vào vụ thu hoạch chính, lượng thóc gạo bổ sung ra thị trường dồi dào trong khi nhu cầu tiêu dùng ổn định.

b) Thực phẩm (-0,06%)

Giá thực phẩm tháng 4/2024 biến động giảm (-0,06%) so với tháng trước, tuy nhiên trong đó giá thịt gia súc tươi sống, thịt gia cầm tươi sống, thịt chế biến đồng loạt tăng giá tương ứng (+1,14%); (+0,31%); (+0,34%). Biến động trái chiều có, trứng các loại (-2,68%), thủy sản tươi sống (-0,24%); nước mắm, nước chấm (-0,1%); các loại đậu hạt (-0,34%); rau tươi, khô và chế biến (-1,78%); quả tươi, chế biến (-3,42%)

1.2. May mặc, mũ nón và giày dép (-0,05%)

Chỉ số nhóm này giảm 0,05% so với tháng trước chủ yếu do giá giày dép giảm 0,23%. Bên cạnh đó giá dịch vụ giày dép +1,21% làm cho chỉ số nhóm này giảm chậm lại.

1.3. Nhà ở điện nước và vật liệu xây dựng (-0,25%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 4/2024 giảm 0,25% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá nhà ở giảm 0,02%;

- Giá điện sinh hoạt -1,23% so với tháng trước, mặc dù thời tiết chuyển sang hè nhu cầu sử dụng điện tăng dần, tuy nhiên đầu vụ nên nhu cầu chưa cao sản lượng tiêu thụ trong tháng vẫn giảm;

- Ga các loại giảm 0,77% do giá nhập giảm;

Bên cạnh đó giá một số nhóm hàng biến động tăng làm cho chỉ số nhóm này giảm chậm lại như:

- Vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,04%;

- Nước sinh hoạt và các dịch vụ liên quan tăng 0,55%;

- Dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 3,57%

- Giá dầu hỏa tính chung tăng 1,94% so với tháng trước do ảnh hưởng của 3 đợt điều chỉnh giá trong tháng vào các ngày 04, 11 và 17/4/2024;

1.4. Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,15%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 4 tăng 0,15% so với tháng trước do nhu cầu mua sắm tăng, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng của nhóm thiết bị trong nhà +0,02% ; thiết bị đồ dùng khác +0,88%; đồ dùng trong nhà +0,2%; giường, tủ, bàn ghế +0,55%

1.5. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,08%)

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 4/2024 so với tháng trước tăng 0,08% so với tháng trước chủ yếu do giá thuốc và thiết bị y tế các loại tăng 0,39% do các công ty cung cấp trong nước điều chỉnh tăng giá để bù đắp chi phí, cộng với tăng giá nhập do giá nguyên liệu, chi phí vận chuyển tăng.

1.6. Giao thông (+1,61%)

Đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất, chỉ số giá nhóm giao thông tháng 4/2024 tăng 1,61% so với tháng trước chủ yếu do giá phương tiện đi lại tăng 0,11%; giá nhiên liệu tăng 4,79%, trong đó

tính bình quân giá xăng tăng 5,01%, dầu diezen tăng 2,6% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào các ngày 04, 11 và 17/4/2024. Dịch vụ giao thông công cộng (+1,6%).

1.7. Giáo dục (-0,01%)

Chỉ số nhóm này giảm nhẹ, chủ yếu do giá đồ dùng học tập và văn phòng giảm 0,11%.

1.8. Văn hóa giải trí và du lịch (+0,45%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 4 tăng 0,45% so với tháng trước chủ yếu do giá nhóm văn hóa (+0,27%, thể thao và giải trí khác 0,14%, du lịch trọn gói (+0,93%). Bên cạnh đó nhóm giải trí lại giảm 0,82% với giá hoa và cây cảnh giảm 9,48%.

1.9. Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,07%)

Nhóm này giá tăng 0,07% chủ yếu do giá các mặt hàng thuộc nhóm hàng hoá và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,22%, trong đó giá đồ trang sức tăng 3,19%.

Còn lại duy nhất nhóm Đồ uống và thuốc lá không biến động với xu hướng ổn định.

2. So với cùng kỳ và tháng 12 năm trước, CPI tháng 4/2024 tăng tương ứng +4,14% và +0,85. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính đồng loạt cùng tăng giá ở 10 nhóm và giảm giá ở 1 nhóm.

Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 4/2024 tăng cao nhất với (+21,29% so với cùng kỳ và tăng 0,07% so với tháng 12 năm trước; kế tiếp là nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống +4,41% và 1,29%; Đồ uống và thuốc lá +0,87% và 0,38%; May mặc +1,14% và -0,44%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+2,27%) và +(0,13%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,25%) và (+0,36%); Giao thông (+2,32%) và +(4,59%); Giáo dục (+7,8%) và (-0,09%); Nhóm văn hoá giải trí và du lịch (+6,51%) và (+1,21%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,75%) và 0,38%).

Biến động trái chiều, duy nhất có nhóm bưu chính, viễn thông (-1,52%) và -0,6% chủ yếu do giá thiết bị điện thoại giảm 1,96% và giảm 1,58% bởi thị hiếu tiêu dùng, các loại điện thoại thế hệ cũ nhu cầu giảm mạnh.

II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ

1. Chỉ số giá vàng

Tháng 4 giá vàng tăng mạnh (+8,64%) so với tháng trước, tăng 31,46% so cùng kỳ năm trước và với tháng 12 năm trước (+18,86%), biến động cùng chiều với giá vàng trong nước và giá vàng thế giới. Tính chung cả tháng, bình quân trong tháng giá vàng được bán ra ở mức 7.291 nghìn đồng/chỉ.

2. Chỉ số giá đô la Mỹ

Trong tháng, giá đồng đô la Mỹ biến động tăng (+1,27%) so với tháng trước, tăng 6,29% so với cùng kỳ và tăng 2,89% so với tháng 12 năm trước. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.513.223đ/100 USD.

Nơi nhận :

- Vụ TKG (TCTK);
- Sở Tài Chính; Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Phát